

Từ Sơn, ngày 05 tháng 6 năm 2024

Số: 21/2024/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28/5/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 43/2025/TLST-KDTM ngày 24/4/2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần S.

Địa chỉ: Lô XN 46-4, khu công nghiệp Đ, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Đình H, sinh năm 1978; bà Hoàng Thị H, sinh năm 1996; ông Trương Đình T, sinh năm 1997 cùng địa chỉ: phòng 512, tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, số 117 đường T, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Tp Hà Nội theo hợp đồng ủy quyền số 14.03/2024/HĐUQ-SR-PDBN ngày 14/3/2024 của ông S- Tổng giám đốc Công ty cổ phần S

Bị đơn: Công ty TNHH xây dựng và thương mại P

Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1991, địa chỉ: Làng Đ, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh theo giấy ủy quyền của ông Nguyễn Xuân T- sinh 1980, Giám đốc Công ty TNHH xây dựng và thương mại P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH xây dựng và thương mại P có nghĩa vụ thanh toán trả Công ty cổ phần S số tiền mua hàng chưa thanh toán là 1.210.400.000đ (Một tỷ hai trăm mười triệu bốn trăm nghìn đồng) và số tiền lãi cho chậm thanh toán là 361.035.350đ (Ba trăm sáu mươi một triệu không trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi đồng) theo phương án:

Tháng 6/2024, trả 100.000.000 đồng
Tháng 7/2024, trả 50.000.000 đồng
Tháng 8/2024, trả 100.000.000 đồng
Tháng 9/2024, trả 100.000.000 đồng
Tháng 10/2024, trả 100.000.000 đồng
Tháng 11/2024, trả 100.000.000 đồng
Tháng 12/2024, trả 150.000.000 đồng
Tháng 01/2025, trả 150.000.000 đồng
Tháng 02/2025, trả 100.000.000 đồng
Tháng 3/2025, trả 100.000.000 đồng
Tháng 4/2025, trả 100.000.000 đồng
Tháng 5/2025, trả 60.400.000 đồng

Nếu Công ty TNHH xây dựng và thương mại P thực hiện đúng, đủ lộ trình thanh toán nêu trên thì Công ty cổ phần S sẽ miễn số tiền lãi chậm trả là 361.035.350 đồng cho Công ty TNHH xây dựng và thương mại P.

Trường hợp Công ty TNHH xây dựng và thương mại P vi phạm bất cứ tháng thanh toán nào theo thỏa thuận nêu trên thì Công ty cổ phần S có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ nghĩa vụ trả nợ còn lại của Công ty TNHH xây dựng và thương mại P cộng với số tiền lãi chậm thanh toán là 361.035.350 đồng.

Án phí: Công ty TNHH xây dựng và thương mại P phải chịu toàn bộ án phí DSST là 29.571.500đ (Hai mươi chín triệu năm trăm bảy mươi một nghìn năm trăm đồng)

Hoàn trả Công ty TNHH cổ phần S tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.800.000đ (Ba mươi triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003716 ngày 22/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và mục 4, 5 điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Từ Sơn,
- Chi cục THADS thành phố Từ Sơn;
- Lưu.

Thẩm phán

Ngô Thị Hoàn